

Số: 214/KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện ngành Du lịch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/12/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030"; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 59/KH-UBND ngày 01/03/2022 về thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 73/KH-UBND ngày 13/3/2024 thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024; số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022 về triển khai thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; số 176/KH-UBND ngày 18/7/2022 về triển khai chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025 và kế hoạch triển khai năm 2022.

Căn cứ Kết luận số 977-KL/BCSD ngày 23/9/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số toàn diện ngành Công Thương tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Du lịch tại Văn bản số 925/SDL-KHPT ngày 09/7/2024; của Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1929/STTTT-CNTT ngày 26/7/2024, ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số toàn diện ngành Du lịch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo lộ trình mục tiêu đã đặt ra theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Nghị quyết số 09-NQ/TU phù hợp với đặc thù, hiện trạng của tỉnh.

- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch gắn với phát triển các nền tảng, tài nguyên số dùng chung, góp phần phát triển chính quyền số, xã hội số, xây dựng dữ liệu số của tỉnh.

- Chuyển đổi số ngành du lịch lấy các tổ chức, doanh nghiệp du lịch làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực của sự phát triển.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 09-NQ/TU, Kế hoạch số 59/KH-UBND và các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của quốc gia, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của tỉnh; triển khai có trọng tâm, trọng điểm, từng bước, theo lộ trình và đảm bảo hiệu quả, lấy trải nghiệm hài lòng của khách du lịch là trung tâm của quá trình chuyển đổi số toàn diện ngành du lịch.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc bí mật nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng và phát triển du lịch thông minh (điểm đến thông minh, kinh nghiệm thông minh, hệ sinh thái thông minh) của tỉnh phấn đấu đứng trong top đầu du lịch thông minh trong nước, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế;

- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu ngành du lịch của tỉnh, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu cả nước;

- Phát triển kinh tế số ngành du lịch thúc đẩy phát triển bền vững và tạo ra các giá trị tăng trưởng mới, từng bước đưa kinh tế số du lịch giữ vai trò chủ đạo trong tăng trưởng ngành du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng và ban hành danh mục cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu mở theo danh mục cơ sở dữ liệu và cơ sở dữ liệu mở do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.
- Triển khai xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của ngành Du lịch theo định hướng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- 100% cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của ngành Du lịch được kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp dữ liệu của tỉnh.
- 100% các hệ thống thông tin của ngành Du lịch được đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ an toàn được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phát triển chính quyền số

- 100% các phòng ban, đơn vị được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số.
- 100% trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (không bao gồm hồ sơ mật).
- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số.
- 100% các thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch ban hành mới đủ điều kiện cung ứng đạt dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia;
- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.
- 100% giao dịch lĩnh vực du lịch được giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.
- 100% hồ sơ TTHC lĩnh vực du lịch đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.
- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và khách du lịch được xử lý trên môi trường số.
- 100% giao dịch giải quyết thủ tục hành chính của Sở Du lịch giữa các cá nhân và tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và chính quyền tại các Trung tâm HCC được xác thực qua chữ ký số.

c) Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tỷ trọng kinh tế số ngành du lịch đạt 15%.
- 80% các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu về nhận thức, nhân lực, hạ tầng, nền tảng, ứng dụng và dữ liệu chuyển đổi số.
- 100% các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh sử dụng hóa đơn điện tử.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành du lịch có kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu như y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, đất đai, ngân hàng, điện, nước, viễn thông...

- Mỗi đơn vị, địa phương triển khai tối thiểu tại 01 địa điểm, khu du lịch, cảng tàu, khu vực kiểm soát ra/vào du lịch 01 thiết bị kiểm soát ra/vào.

d) Phát triển nhân lực số

- 100% người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn có nhận thức và có kỹ năng về chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước ngành Du lịch định kỳ hằng năm được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức ngành Du lịch được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

- 80% các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn toàn tỉnh được tham dự các lớp tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- 100% hoạt động quản lý, điều hành trong cơ quan nhà nước của ngành Du lịch trên địa bàn tỉnh được triển khai, vận hành trên môi trường trực tuyến.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng dữ liệu của ngành Du lịch với nguồn cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và chính xác.

- 100% nguồn dữ liệu không phải dữ liệu mật của Sở Du lịch được người dân, doanh nghiệp tìm kiếm, khai thác trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Tỷ trọng kinh tế số ngành du lịch đạt 20%.

- Mỗi đơn vị, địa phương triển khai 90% địa điểm, khu du lịch, cảng tàu du lịch, khu vực kiểm soát ra/vào du lịch 01 thiết bị kiểm soát ra/vào.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về chuyển đổi số ngành Du lịch bằng các hình thức khác nhau như: Trang công thông tin điện tử của Sở Du lịch, trên Fanpage, qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo... nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức cơ quan và các cá nhân, tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực du lịch về sự cần thiết của chuyển đổi số; vận động, tuyên truyền để người dân và doanh nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ số; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của tỉnh. Phối hợp với Trung tâm Thông tin du lịch, Cục Du lịch quốc gia Việt Nam tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các kênh truyền thông số như website,

mạng xã hội (facebook, zalo, Youtube...), hệ thống thuyết minh đa phương tiện.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa học, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; các khóa học chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số; các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình triển khai thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính do Sở Du lịch cung cấp.

2. Xây dựng dữ liệu số

- Xây dựng và ban hành danh mục cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu mở theo danh mục cơ sở dữ liệu và cơ sở dữ liệu mở do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

- Hoàn thành cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành lĩnh vực du lịch tỉnh Quảng Ninh theo Danh mục cơ sở dữ liệu do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành tại Quyết định số 4030/QĐ-BVHTTDL ngày 26/12/2023: (1) CSDL Khu du lịch, điểm du lịch; (2) CSDL Cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; (3) CSDL Cơ sở lưu trú du lịch; (4) CSDL Doanh nghiệp lữ hành; (5) CSDL Hướng dẫn viên du lịch; (6) CSDL Thông tin xúc tiến quảng bá du lịch; (7) CSDL Thống kê du lịch, để phục vụ công tác kết nối cơ sở dữ liệu chung của Tỉnh. Hình thành kho dữ liệu chuyên ngành Du lịch và các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông giữa Tỉnh với Bộ, ngành, Trung ương.

- Điều tra, đánh giá, phân loại và số hóa tài nguyên du lịch, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số, số liệu thống kê về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành lĩnh vực du lịch với các hệ thống thông tin của tỉnh, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo chuyển đổi số đồng bộ, thống nhất.

- Xây dựng hệ thống thông tin số về thị trường du lịch.

- Ứng dụng phát triển cơ sở dữ liệu về du lịch với mục đích cung cấp số liệu chuyên ngành để phục vụ công tác kết nối cơ sở dữ liệu chung của tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của ngành du lịch, góp phần hình thành các hệ thống dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh.

3. Xây dựng chính quyền số

- Phối hợp cung cấp dữ liệu lên Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử, tích hợp hệ thống một cửa điện tử với các hệ thống giải quyết TTHC của các Bộ, ban, ngành Trung ương, của tỉnh bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động và tích hợp trên Cổng Dịch vụ Công quốc gia; ứng dụng định danh điện tử quốc gia, tích hợp dữ liệu để người dân, doanh

nghiệp chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo chính phủ.

- Xây dựng và triển khai hệ thống hợp không giấy tờ trong cơ quan Sở. Triển khai công tác thanh, kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số.

- Tham gia xây dựng và sử dụng có hiệu quả các nền tảng số do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai.

4. Xây dựng kinh tế số, xã hội số

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin phát triển; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số.

- Triển khai giải pháp kiểm soát ra/vào tại điểm du lịch, khu du lịch.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các điểm du lịch đẩy mạnh triển khai các giải pháp chuyển đổi số, nâng cao chất lượng hạ tầng số (mạng internet, wifi, hạ tầng phục vụ checkin, checkout các điểm đến...), ứng dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng phục vụ, kiểm tra, giám sát, tạo điều kiện thuận lợi và tăng sự hài lòng cho du khách và người dân tới thăm quan du lịch.

- Thực hiện các chương trình hợp tác, phối hợp với các cơ quan truyền thông trên môi trường số; trang web du lịch; trang web đặt phòng khách sạn, vé máy bay, đặt tàu; nhà sáng tạo nội dung số trong và ngoài nước... để đưa các thông tin, dịch vụ điểm đến của Quảng Ninh lên môi trường số; tạo điều kiện thuận lợi cho du khách tiếp cận được đầy đủ các thông tin và tự tin lựa chọn du lịch Quảng Ninh.

- Xây dựng phần mềm tiếp nhận ý kiến phản hồi của khách du lịch thông qua các mã QR được công khai tại các điểm du lịch, nơi công cộng, các khách sạn, cơ sở lưu trú du lịch.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số trong lĩnh vực Du lịch. Phát triển mạnh kinh tế số ngành du lịch tạo nền tảng thúc đẩy phát triển và tạo ra các giá trị tăng trưởng mới, từng bước đưa kinh tế số du lịch giữ vai trò chủ đạo trong tăng trưởng ngành du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch dùng chung toàn tỉnh và quản trị kinh doanh du lịch, trong đó cơ quan quản lý nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, định hướng doanh nghiệp du lịch đóng vai trò nòng cốt và khách du lịch tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ công tác hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ và đưa ra các gói ưu đãi cho khách du lịch.

- Ứng dụng công nghệ số phục vụ hoạt động du lịch thông minh (bản đồ số du lịch, thẻ du lịch thông minh, đăng ký sử dụng dịch vụ du lịch qua thiết bị di động thông minh...), hình thành sản phẩm du lịch số bằng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường...; triển khai nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du

lịch, ứng dụng công nghệ số để quản lý, điều hành lĩnh vực du lịch.

- Thực hiện phân tích tình hình du lịch của tỉnh thông qua lưu trú phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

5. Đào tạo nguồn nhân lực số

- Người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số, trực tiếp tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do tỉnh tổ chức.

- Tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức và các đợt đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho các tổ chức và cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực du lịch trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở (MOOCs) của Bộ Thông tin và Truyền thông để thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh.

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, cán bộ nòng cốt chuyển đổi số tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu để tham mưu triển khai chuyển đổi số, làm chủ thiết bị, hệ thống, nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Khuyến khích các cá nhân và doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch chủ động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trang bị cho người lao động các kỹ năng cần thiết để tham gia chuyển đổi số, thương mại điện tử, phát triển kinh tế số.

6. Xây dựng thể chế số

- Tham mưu xây dựng các văn bản pháp lý phù hợp, tạo điều kiện thúc đẩy chuyển đổi số và đảm bảo an ninh, an toàn chuyển đổi số ngành du lịch; triển khai các quy trình hoạt động, phối hợp của các cơ quan nhà nước để bảo đảm phù hợp với môi trường số, thúc đẩy chuyển đổi số trong các tổ chức và cá nhân kinh doanh lĩnh vực du lịch, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Tham mưu xây dựng các cơ chế hỗ trợ tổ chức và cá nhân kinh doanh lĩnh vực du lịch quảng bá sản phẩm trên các trang mạng xã hội, sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển chuyển đổi số lĩnh vực du lịch theo quy định.

- Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin và triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin đã được phê duyệt.

- Triển khai đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin cơ quan quản lý theo mô hình 4 lớp về chính sách và kỹ thuật. Đối với các nội dung về an toàn thông tin chưa đảm bảo được thì thực hiện thuê dịch vụ các đơn vị/tổ chức/cá nhân có đủ năng lực thực hiện đảm bảo an toàn thông tin và phù hợp với quy định của pháp

luật, quy định của tỉnh Quảng Ninh.

- Triển khai nền tảng số về quản trị và kinh doanh du lịch theo Quyết định số 381/QĐ-BTTTT ngày 28/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch.

8. Xây dựng hạ tầng số

- Rà soát, bổ sung mua sắm trang thiết bị mạng, phần mềm đảm bảo an toàn thông tin có tốc độ cao, hiện đại có tính năng bảo mật, bao đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu của Sở.

- Xây dựng hệ thống chỉ dẫn đường đi đến các điểm tham quan, du lịch của tỉnh trên bản đồ số gắn với thông tin phương tiện công cộng, địa điểm đón trả khách, thời gian di chuyển, phí dịch vụ cho phương tiện công cộng.

- Cung cấp và triển khai dịch vụ dữ liệu, thông tin về du lịch cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng để phát triển kinh tế số, dịch vụ nội dung số.

- Xây dựng các giải pháp du lịch an toàn, sạch, đúng cho khách du lịch từ khi đặt chân đến và rời đi khỏi tỉnh Quảng Ninh.

- Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, đảm bảo hỗ trợ khách du lịch 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về công tác chuyển đổi số; kinh tế số, xã hội số; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng, ứng dụng phần mềm quản lý cho cán bộ quản lý, người lao động trong các cơ quan và doanh nghiệp du lịch.

- Hoàn thành cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành lĩnh vực du lịch tỉnh Quảng Ninh theo Danh mục cơ sở dữ liệu do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành tại Quyết định số 4030/QĐ-BVHTTDL ngày 26/12/2023.

- Thực hiện số hóa thông tin du lịch, gắn mã QR cho các khu, điểm du lịch, các cơ sở dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh. Điều tra, đánh giá, phân loại và số hóa tài nguyên du lịch, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số, số liệu thống kê về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai cải tạo nâng cấp website du lịch Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu.

- Xây dựng phần mềm báo cáo thống kê nội bộ để phục vụ công tác quản lý.

- Đẩy mạnh hợp tác ứng dụng công nghệ số phục vụ hoạt động du lịch thông minh (bản đồ số du lịch, thẻ du lịch thông minh, đăng ký sử dụng dịch vụ du lịch qua thiết bị di động thông minh...), hình thành sản phẩm du lịch số bằng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường...;

- Triển khai nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch, ứng dụng công nghệ số để quản lý, điều hành lĩnh vực du lịch.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhất là công tác chuyển đổi số du lịch trong các Đề án về du lịch do Sở Du lịch chủ trì và các chương trình, đề án liên quan do Sở Du lịch phối hợp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch chuyển đổi số hàng năm được bố trí từ nguồn Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các địa phương và cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát các nội dung tại Kế hoạch này. Tổ chức triển khai, ứng dụng và khai thác hiệu quả, an toàn các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu được đầu tư. Đảm bảo tính liên thông kết nối và chia sẻ dữ liệu với hệ thống chính quyền số của tỉnh, hệ thống quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tham mưu xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu về du lịch chuyên ngành đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp tỉnh đến Trung ương.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ (6 tháng, năm) và đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Định kỳ tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ của ngành Du lịch báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Du lịch trong triển khai Kế hoạch đảm bảo tuân thủ quy định về Quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT, an toàn thông tin dữ liệu và an ninh mạng; thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu số với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh; phối hợp cung cấp dữ liệu mở của lĩnh vực Du lịch cho các tổ chức, người dân có nhu cầu.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực Du lịch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của Sở Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính chủ trì cân đối ngân sách, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định: Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn chi đầu tư phát triển, đầu tư công) và Sở Tài chính (đối với vốn chi thường xuyên), đảm bảo kế hoạch bố trí vốn hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Sở Tài chính chủ trì kiểm tra việc sử dụng kinh phí, quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

4. Đối với các Sở, ban, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Du lịch tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

5. Công an tỉnh (Cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh Quảng Ninh)

Phối hợp với Sở Du lịch và các địa phương triển khai lắp đặt thiết bị để kiểm soát ra/vào tại các điểm, khu du lịch, cảng tàu du lịch; cung cấp các dữ liệu, thông tin liên quan đến lưu trú để phân tích phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan Nhà nước.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố


- Phối hợp với Sở Du lịch trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch; chủ trì chỉ đạo lắp đặt thiết bị để kiểm soát ra/vào tại các điểm, khu du lịch, cảng tàu du lịch trên địa bàn quản lý; chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước, kiểm tra giám sát về chuyển đổi số, phối hợp tuyên truyền vận động các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tích cực tham gia và thực hiện chuyển đổi ngành du lịch đạt hiệu quả cao.

- Bố trí nguồn lực để thực hiện công tác chuyển đổi số trong hoạt động du lịch tại địa phương.

7. Hiệp hội du lịch, các doanh nghiệp du lịch

- Hiệp hội du lịch, các doanh nghiệp du lịch theo chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu quản lý để phối hợp tổ chức triển khai thực hiện việc chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

- Các doanh nghiệp du lịch tăng cường trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu, thực hiện công tác báo cáo thống kê đầy đủ theo quy định trên môi trường mạng cho các cơ quan quản lý nhà nước. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh.

Yêu cầu các sở, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao; Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị gửi về Sở Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./. 

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch (b/c);
 - Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - V0-4, TH, KSTT;
 - Lưu: VT, XD6
- N.05-KH.023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Tường Huy